

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-PT  
Ngày 09 - 04 - 2018  
V/v “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Hùng

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Lê Kiều  
Bà Cao Thị Túy Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2018/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Kim P, sinh năm 1996 (Có mặt).  
Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn:* Anh Bùi Hoàng Q, sinh năm 1996 (Có mặt).  
Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Kim P trình bày:*

Chị và anh Bùi Hoàng Q chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ vào ngày 02/12/2016. Do có mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng, mẹ chồng rầy, la, gia đình chồng không quan tâm lo lắng và anh Q thì đánh chị. Nay chị xác định chị không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh Q nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên là Bùi Gia K, sinh ngày 15/5/2017, hiện anh Q đang nuôi dưỡng. Hiện tại chị có việc làm là nhận dạy kèm và đưa hai bé đi học, lương mỗi tháng là 4.000.000 đồng. Ngoài ra, cha ruột chị có cho phần đất thổ cư diện tích 914,8m<sup>2</sup> và phần đất ruộng diện tích 8.428,9m<sup>2</sup> nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu.

*Bị đơn anh Bùi Hoàng Q trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị P về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, nợ chung và tài sản chung. Tuy nhiên, anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng đến mức ly hôn. Vợ chồng sống chung gia đình nên có đôi khi mẹ ruột anh có rầy, la dạy bảo, thời gian gần đây vợ anh xin về nhà mẹ ruột chơi vài ngày, do trời tối và mưa nên mẹ anh không đồng ý và khuyên đến sáng hôm sau cho đi. Nhưng chị P không đồng ý và bỏ nhà đi cho đến nay. Tuy nhiên, chị P yêu cầu ly hôn anh Q đồng ý ly hôn.

Ly hôn anh có yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Anh xác định anh hiện là nhân viên thị trường của công ty tôm giống tại Bạc Liêu, thu nhập ổn định mỗi tháng là 8.000.000 đồng. Đồng thời anh là con trai duy nhất trong gia đình sống cùng với cha mẹ ruột và em gái, cha mẹ và em gái anh trực tiếp phụ anh chăm sóc cho bé K. Thời gian vợ anh bỏ đi đến nay anh vẫn nuôi con tốt và phát triển bình thường.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim P và anh Bùi Hoàng Q.

2. Về con chung: Tạm giao con chung tên Bùi Gia K, sinh ngày 15/5/2017 cho anh Bùi Hoàng Q tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trần Kim P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, nguyên đơn chị Trần Kim P kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giao cháu Bùi Gia K cho chị nuôi dưỡng.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ kháng nghị sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần nuôi con để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim P, giao cháu Bùi Gia K cho chị P nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Theo anh Bùi Hoàng Q và chị Trần Kim P xác định và đưa ra chứng cứ đủ điều kiện nuôi con. Việc chị P bỏ nhà đi nhưng gia đình nhà chồng và chồng không cho mang theo con chứ không phải chị P bỏ con. Qua tranh chấp của các bên thì theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Nên việc chị Phượng kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị P; kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, sửa án một phần bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Chị Trần Kim P và anh Bùi Hoàng Q thống nhất xác định anh chị chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 02/12/2016 nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng do bất đồng nhiều quan điểm và đã ly thân với nhau từ tháng 10/2017, nay chị P yêu cầu ly hôn, anh Q cũng đồng ý. Do đó, Tòa án sơ thẩm căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị P và anh Q là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Gia K sinh ngày 15/5/2017 vì hiện nay cháu K còn quá nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi ly hôn chị P và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm (ngày 09/4/2018) cháu K dưới 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ*

trường hợp mẹ không có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Xét về điều kiện nuôi con: Chị P xác định hiện tại thu nhập mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Có chính quyền địa phương ấp M, xã H, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu xác nhận), ngoài ra ông Trần Minh Đ1 là cha ruột của chị P đã ký hợp đồng tặng cho chị P tổng diện tích đất là 9.343,7m<sup>2</sup> (Hợp đồng tặng cho được Ủy ban nhân dân xã H, huyện P1 xác nhận); còn anh Q xác định thu nhập hàng tháng 7.785.000 đồng (Có xác nhận của Công ty trách nhiệm hữu hạn giải pháp sinh học giống thủy sản GOLD KEY). Như vậy, chị P và anh Q đều có đủ điều kiện để nuôi con, nhưng theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế thì thấy rằng cháu Q còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tạm giao con chung tên Bùi Gia K, sinh ngày 15/5/2017 cho anh Bùi Hoàng Q tiếp tục nuôi dưỡng là không phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của chị Trần Kim P và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QDDKNPT-VKS-HNGĐ ngày 17/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

Án phí phúc thẩm chị Trần Kim P không phải chịu.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Kim P và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim P và anh Bùi Hoàng Q.

2. Về con chung: Buộc anh Bùi Hoàng Q có trách nhiệm giao cháu Bùi Gia K, sinh ngày 15/5/2017 cho chị Trần Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (Cháu K đang sống chung anh Q). Chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Kim P phải chịu 300.000 đồng. Chị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006787 ngày 07/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị Trần Kim P không phải nộp. Chị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006905 ngày 10/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại thành phố HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện Đ (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ (01 bản);
- Đường sự (02 bản);
- Lưu (01 bản).

**Lê Thanh Hùng**